TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1126/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 27/9/2017
V/v "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy
Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Lý

2/ Ông Huỳnh Tiến Dũng

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Lưu Thị Ngọc Hương- Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Loan- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 269/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2017, về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 565/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Trương Thị H- sinh năm 1978

Thường trú: số A, đường số B, khu phố C, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: số D tổ E, khóm B, phường K, thành phố L, tỉnh An Giang

(có đơn yêu cầu vắng mặt)

2. Bị đơn: ông Đặng Chí H- sinh năm 1976

Thường trú: số A, đường số B, khu phố C, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24/3/2017 và lời trình bày của bà Trương Thị H tại bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được:

Bà và ông Đặng Chí H tự nguyện chung sống vào năm 2002, có tổ chức hỏi cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn cuộc sống chung hạnh phúc cho đến khi sinh đứa con đầu tiên tên Đặng Chí N thì phát sinh mâu thuẫn do ông H không chăm lo cho gia đình và có mối quan hệ với nhiều phụ nữ khác bên ngoài. Bà đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông H không thay đổi, do con còn nhỏ nên bà cố gắng chịu đựng. Đến sau khi sinh đứa con thứ hai tên Đặng Chí Nh thì

ông H còn sử dụng ma túy và mỗi lần ông H yêu cầu bà đưa tiền nhưng bà không đưa thì bị ông H đánh. Ông H đã từng đi cai nghiện 03 lần và bà đã khuyên nhủ nhưng ông H vẫn không thay đổi nên bà đã đưa 02 con về L sinh sống tại nhà cha mẹ bà và ông bà đã sống ly thân cho đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đặng Chí H.

Về con chung: Có 02 con chung tên Đặng Chí N sinh ngày 26/12/2002 và Đặng Chí Nh sinh ngày 02/10/2004. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Ngày 25/9/2017, bà H có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa và giữ nguyên ý kiến đã trình bày trong quá trình tham gia tố tụng.

Ông Đặng Chí H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và giấy triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng: việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành pháp luật, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn nên căn cứ Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Ông Đặng Chí H cư trú tại quận T nên căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Bà Trương Thị H có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa, ông Đặng Chí H đã được tống đạt hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về hôn nhân: Bà Trương Thị H và ông Đặng Chí H tự nguyện kết hôn và chung sống với nhau theo giấy chứng nhận kết hôn số 89 quyển số 01/2002 do Ủy ban nhân dân phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/5/2002. Do đó, hôn nhân của ông bà là hợp pháp và được pháp luật công nhận. Ngày 24/3/2017 bà Trương Thị H nộp đơn yêu cầu ly hôn với ông Đặng Chí H, trong quá trình giải quyết vụ án bà H kiên quyết yêu cầu ly hôn.

Xét yêu cầu ly hôn của bà H: Bà H và ông H kết hôn hợp pháp, theo bà H thì mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu xuất phát do ông H có mối quan hệ với người phụ nữ khác, không

chăm lo cho gia đình và đánh bà, bà đã khuyên bảo nhưng không có kết quả. Lời khai của bà H phù hợp với xác nhận của Ban khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang là ông H thường dùng bạo lực đánh đập vợ con dù địa phương và đại diện câu lạc bộ Gia đình phát triển bền vững khóm cũng đã nhiều lần nhắc nhở, khuyên ngăn nhưng ông H không khắc phục. Đối với ông Đặng Chí H, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa để giải quyết vụ án nhưng ông H vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà H, điều đó thể hiện ông H không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, không quan tâm đến hạnh phúc gia đình và không mong muốn gia đình đoàn tụ. Như vậy, có căn cứ khẳng định quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông H đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà H là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: Căn cứ vào giấy khai sinh số 508, quyển số 03/2002 do Ủy ban nhân dân phường L, quận T cấp ngày 31/12/2002 và giấy khai sinh số 357/ĐKQH, quyển số 02/2005 do Ủy ban nhân dân phường L, quận T cấp ngày 25/10/2005 có căn cứ xác định bà Trương Thị H và ông Đặng Chí H có 02 con chung tên Đặng Chí N sinh ngày 26/12/2002 và Đặng Chí Nh sinh ngày 02/10/2004. Sau khi ly hôn bà H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu nuôi con chung của bà H: Hiện tại bà H đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung, ông H đã được Tòa án thông báo về yêu cầu được nuôi con chung của bà H nhưng không có ý kiến gì. Qúa trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ghi nhận ý kiến của cháu Đặng Chí N và Đặng Chí Nh, cả hai cháu đều có nguyện vọng được sống cùng với mẹ. Từ những lý do trên nên yêu cầu tiếp tục được nuôi dưỡng con chung của bà H sau khi ly hôn là có cơ sở chấp nhận, giao 02 con chung tên Đặng Chí N sinh ngày 26/12/2002 và Đặng Chí Nh sinh ngày 02/10/2004 cho bà H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Không có.

[6] Về nợ chung: Không có.

[7] Về án phí: Bà Trương Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Trương Thị H và ông Đặng Chí H.

2. Về con chung: Bà Trương Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Đặng Chí N sinh ngày 26/12/2002 và Đặng Chí Nh sinh ngày 02/10/2004. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trương Thị H không yêu cầu ông Đặng Chí H cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Bà Trương Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Trương Thị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0015052 ngày 24/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức. Bà Trương Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
THẨM
- Toà án nhân dân TP.HCM;

TÒA
- VKS nhân dân Q.Thủ Đức;
- Chi cục THADS Q.Thủ Đức;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn
- Các bên đương sự;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

(đã ký)

Nguyễn Thị Lệ Thủy